

Số: **509/2019/QĐST-VHNGĐ**

Châu Thành, ngày 19 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 396, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **467/2019/TLST-HNGĐ** ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ **Dương Thị H**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp ĐA, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Trịnh Hải T**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp ĐA, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn của chị Dương Thị H và anh Trịnh Hải T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Chị H và anh T trình bày, anh chị có 02 con chung tên **Trịnh Hải Như Y**, sinh ngày 10/01/2005 và **Trịnh Hải A**, sinh ngày 01/04/2002. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con chung Hải A cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Như Y cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T và Chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T và Chị H đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị H, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này không thỏa thuận được, anh T và Chị H sẽ tiến hành khởi kiện bằng một vụ kiện khác. Xét đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự nên được Tòa án chấp nhận.

[4] Về nợ chung: Chị H, anh T trình bày không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành Chị H và anh T không có thay đổi ý kiến gì về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Dương Thị H** và anh **Trịnh Hải T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của Chị H và anh T về việc giao con chung **Trịnh Hải A**, sinh ngày 01/04/2002 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, giao con chung **Trịnh Hải Như Y**, sinh ngày 10/01/2005 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Anh T và Chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T, Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh T và Chị H thống nhất cùng tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cản trừ với số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí mà anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009970 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh chị thực hiện xong nghĩa vụ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Đông Hòa, H. Châu Thành;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ HNGĐ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

HUỲNH THỊ TRÚC MAI